TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 20/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Vỹ

2. Ông Đinh Văn Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/HSST ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST- QĐTA ngày 06/5/2019 đối với bị cáo: Nông Đức T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1987.

ĐKNKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nông Đình T sinh năm 1950; Con bà: Vi Thị T - Sinh năm 1959; Vợ: Bàn Thị S - sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 02 anh em. Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 05/4/2019, Công an huyện T, tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 55a, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/3/2019, bị cáo có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bàn Thị S, trú tại: Tổ dân phố 3 thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C; - Có mặt;

- Người làm chứng:

- Đinh Hữu P, trú tại: Pò S, khu 5 thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;

- Đinh Văn D, trú tại: Đoỏng L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

Người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/3/2019 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đường rẽ vào trung tâm dự phòng huyện T thuộc khu 3, thị trấn Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang đối tượng Nông Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi tổ công tác tiến hành kiểm tra Nông Đức T đã ném xuống đường 03 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong cả ba gói đều có chứa chất bột màu trắng ngà (T khai là Heroin). Kiểm tra trên người T tổ công tác thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, có lắp 01 thẻ sim, số thuê bao 0919.594.033. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của T kết quả: phát hiện và thu giữ trong túi quần bò bên trái của T vắt trên ghế ở tầng một ngôi nhà số tiền 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam; Tại phòng thờ tầng ba của nhà T gần chân cửa ra vào bên trái giữa hộp cat tông và tủ kê phía dưới bàn thờ phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine). Tổ công tác Công An huyện T đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tang vật, tài sản trên theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra T khai nhận do nghiện ma tuý để có tiền mua ma túy xoay vòng và phục vụ nhu cầu của bản thân, nên đã nhiều lần bắt xe khách lên khu vực gần trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh C (thuộc Nà C, phường S, thành phố C) mua ma túy với một người thanh niên khoảng 27 tuổi, cao 1,65 mét, da trắng, người trung bình, (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lẻ ma túy cho những nghiện khác, cụ thể:

Bán cho Đinh Hữu P, sinh năm 1989 trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện T 02 (hai) lần. Lần thứ nhất: Ngày 10/3/2019 tại đỉnh dốc Cốc M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho P 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng; Lần thứ hai: Ngày 11/3/2019 tại cầu Nà M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho P 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng.

Bán cho Đinh Văn D, sinh năm 1979 trú tại: Đoỏng L, thị trấn Đ, huyện T 02 (hai) lần. Lần thứ nhất: Ngày 09/3/2019 tại khu vực đầu cầu Nà M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho D 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng; Lần thứ hai: Ngày 10/3/2019 tại đỉnh dốc Cốc M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho D 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Lần thứ 3 ngày 11/3/2019 T hẹn D đến khu vực Cốc M thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán Heroine cho D, nhưng khi vừa đến khu vực trên thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T phát hiện và bắt giữ. Những lần bán ma túy, bị cáo thường dùng điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, có lắp 01 thẻ sim, số thuê bao 0919.594.033 để liên lạc mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Đinh Hữu P, Đinh Văn D đều khai nhận được mua ma túy với Nông Đức T nhiều lần. Lời khai của các đối tượng trên đều phù hợp với lời khai của Nông Đức T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 12/3/2019 trước sự chứng kiến của Nông Đức T, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C và Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã phối hợp mở niêm phong tang vật để cân trọng lượng và niêm phong mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) thu giữ của Nông Đức T. Kết quả cân số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) có trọng lượng (khối lượng) thu giữ của Nông Đức T phong bì số 01: Gồm 03 gói nhỏ có trọng lượng tịnh là 0,11 gam (không phẩy mười một gam). Tất cả chất bột màu trắng ngà cho vào phong bì thư niêm phong lại mặt trước ghi "số 01: Mẫu gửi giám định chất ma túy vụ Nông Đức T mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 11/3/2019'' và 01 gói nhỏ có trọng lượng tịnh là 0,05 gam (không phẩy không năm gam). Tất cả chất bột màu trắng ngà cho vào phong bì thư niêm phong lại mặt trước ghi "số 02: Mẫu gửi giám định chất ma túy vụ Nông Đức T mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 11/3/2019'' để gửi giám định. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được của Nông Đức T là: 0,16 g (không phẩy mười sáu gam).

Ngày 12/3/2017 Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng ngà (nghi là ma túy) đã thu giữ của Nông Đức T. Tại Kết luận giám định số 78/GĐMT ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C kết luận: " 02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine. Đối tượng giám định không hoàn lại.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: "Số 02: Tiền mặt 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng chẵn) tạm giữ của Nông Đức T". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của Ban Công an thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI1: 351670098490423, IMEL2: 351670098490431, có gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0919594033.

Về nguồn ma túy T khai có mua ma túy nhiều lần với một người thanh niên khoảng 27 tuổi, cao 1,65 mét da trắng, người trung bình (Thắng không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực gần Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh C. Ngày 18/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng với Công an phường Sông B, thành phố C tiến hành xác minh, nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như T đã khai, do đó không có cơ sở để xử lý đối với người bán ma túy trên.

Đối với Đinh Văn D, Đinh Hữu P là người mua ma túy với T, chưa bị xử phạt hành chính nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo,

theo khoản 1, Điều 21, Nghị định số: 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với số tiền 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam tạm giữ tại túi quần bò bên trái của T có nguồn gốc là tiền do chị S (vợ của T) đưa cho T trước ngày bị bắt khoảng một tuần, mục đích để T ở nhà nuôi con nhỏ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen có số IMELI: 351670098490423, số IMEI2: 351670098490431, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) thẻ sim VINAPHONE có số thuê bao 0919 495 033 là chiếc điện thoại Thắng sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Đức T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"
- Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Đề nghị áp dụng Điều luật, xử lý vật chứng theo quy định.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 11/3/2019 Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nông Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi tổ công tác tiến hành kiểm tra Nông Đức T đã ném xuống đường 03 (ba) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng ngà (T khai là Heroine), kiểm tra trên người T tổ công tác thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0919.594.033. Khán xét khẩn cấp nhà của Nông Đức T, phát hiện tại túi quần bò bên trái của T vắt trên ghế tại tầng 1 số tiền là 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại phòng thờ tầng 3 nhà của T gần chân cửa ra vào bên trái giữa hộp cat tông và tủ kê phía dưới bàn thờ phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nhỏ được bọc bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine). Kết quả cân trọng lượng (khối lượng) chất ma túy thu giữ của Nông Đức T là 0,16 gam (không phẩy mười sáu gam). Theo

kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra Nông Đức T khai do bản thân nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy xoay vòng và phục vụ cho nhu cầu bản thân, nên đã nhiều lần bắt xe khách lên khu vực gần Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh C mua ma túy với một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lẻ ma túy cho người nghiện khác cụ thể: Bán cho Đinh Hữu P 02 (hai) lần. Lần thứ nhất: Ngày 10/3/2019 tại đỉnh dốc Cốc M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho P 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng; Lần thứ hai: Ngày 11/3/2019 tại cầu Nà M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyệnT, T bán cho P 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng.

Bán cho Đinh Văn D 02 (hai) lần. Lần thứ nhất: Ngày 09/3/2019 tại khu vực đầu cầu Nà M, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho D 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng; Lần thứ hai: Ngày 10/3/2019 tại đỉnh dốc C, tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T, T bán cho D 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng. Lần thứ 3 ngày 11/3/2019 T hẹn D đến khu vực Cốc M thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện T để bán Heroine cho D, nhưng khi vừa đến khu vực trên thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T phát hiện và bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 19/4/2019 của VKSND huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn ma túy T khai đã nhiều lần mua ma túy với một thanh niên tại khu vực Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh Cao B. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an phường S, thành phố C tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với người bán ma túy cho T.

Đối với Đinh Văn D, Đinh Hữu P là người mua ma túy với T, chưa bị xử phạt hành chính nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, theo khoản 1, Điều 21, Nghị định số: 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, có sự hiểu biết xã hội, do bản thân nghiện ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã chia lẻ để bán cho các đối tượng nghiện nhằm thu hồi vốn xoay vòng mua ma túy cho bản thân, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra và bị cáo đã tự khai nhận các lần bán ma túy trước đây cho người nghiện nhiều lần mà chưa bị cơ quan chức năng phát hiện. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất và nhiều huân chương khác do Chủ tịch nước tặng, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: "số 02: Tiền mặt 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng chẵn) tạm giữ của Nông Đức T". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (Bốn) con dấu của Ban Công an thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư. Đây là số tiền do chị S (vợ của T) đưa cho T trước ngày bị bắt khoảng một tuần, mục đích để T ở nhà nuôi con nhỏ, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần trả cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI1: 351670098490423, IMEL2: 351670098490431, có gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0919594033. là chiếc điện thoại Thắng sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251 và điểm r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nông Đức T- 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, điện thoại có số IMEI1: 351670098490423, IMEL2: 351670098490431, có gắn 01 (Một) thẻ sim số thuê bao 0919594033.

Trả cho bị cáo 712.000,đ (Bảy trăm mười hai nghìn đồng), nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 19/4/2019 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	(Đã Ký)
Trần Đình Vỹ	
Đinh Văn Giang	**Nguyễn Thị Hương**